TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày **21** tháng **3** năm **2023**.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2021, về việc : " *Tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn*",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***/ Nguyên đơn**: Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1970;

Địa chỉ: X.MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Võ Thanh D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: P.B, thành phố BT, Bến Tre, theo văn bản

***/ Bị đơn**: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: X.MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đoàn Thị M được nhận trị ½ tài sản chung gồm các thửa đất qua đo đạc thực tế cụ thể như sau:

+ Thửa 23, tờ bản đồ 11 có diện tích là 2.973,9m2 (đất trồng cây lâu năm) gồm các thửa 23A, 23B, 23C, tôi nhận thửa 23a, tờ bản đồ 11, có diện tích 1.458,5m^2. Tứ cận giáp: Thửa 22, thửa 57, thửa 35, thửa 23B; do ông Nguyễn Thành Tâm đứng tên vào ngày 12/3/2018.

+ Thửa 68 + thửa 69 tờ bản đồ 5, có diện tích là 2.320,9m^2 (đất trồng cây lâu năm), gồm thửa 68+ 69A, 69B, 526A, 69C, tôi nhận thửa 69b, tờ bản đồ 5, có

diện tích 1.158,9m^2. Tứ cận giáp: Thửa 390, thửa 451, thửa 71, thửa 346, thửa 68+69A, cùng tọa lạc X.MTA, thành phố BT, hiện do ông Nguyễn Thành T đứng tên vào ngày 16/10/2002, tọa lạc ấp An Thuận B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Có họa đồ kèm theo).

+ Bà Đoàn Thị M được nhận trị giá ½ hoa màu với số tiền 150.000.000(Một trăm năm mươi triệu đồng) do ông Nguyễn Thành Tâm hoàn lại cho bà Mến khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Ông Nguyễn Thành T được nhận trị ½ tài sản chung gồm các thửa đất qua đo đạc thực tế cụ thể như sau:

+ Thửa 23b, tờ bản đồ 11, có diện tích 1.451,3m2 và thửa 23c, diện 64,1m2. Tứ cận giáp: Thửa 22, thửa 57, thửa 35, thửa 23a; tọa lạc ấp An Thuận B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, do Nguyễn Thành Tâm đứng tên vào ngày 12/3/2018.

+ Thửa 68+ 69a, tờ bản đồ 5, có diện tích 1.155,8m2. Tứ cận giáp: Thửa 69b, thửa 71, thửa 346, thửa 526, thửa 69c, thửa 526a, do Nguyễn Thành T đứng tên vào ngày 16/10/2022 (có họa đồ kèm theo).

+ Ông Nguyễn Thành T được trọn quyền quản lý sử dụng căn nhà tường cấp 4, xây dựng trên thửa đất 70, tờ bản đồ 5, do ông Nguyễn Thành Tâm đứng tên và ½ trị giá hoa màu số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng) và ông Tâm có nghĩa vụ hoàn lại trị giá ½ hoa màu với số tiền 150.00.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Đoàn Thị M khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Bà Đoàn Thị M và ông Nguyễn Thành T được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để được cấp chủ quyền sử dụng đối với các thửa đất nêu trên.

***/Chi phí thu thập chứng cứ:** Là 17.000.000 (Mười bảy triệu đồng); nguyên đơn bà Đoàn Thị M đã nộp xong; ông T và bà M mỗi người phải chịu ½ số tiền thu thập chứng cứ; ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ hoàn lại số tiền là 8.500.000 (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Đoàn Thị M khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

***/ Án phí HNGĐST được giảm 50%, cụ thể như sau:**

- Ông Nguyễn Thành T phải chịu án phí là 7.470.000 (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), nhưng ông T không phải chịu án phí, do ông Tâm là Người cao tuổi theo quy định.

- Bà Đoàn Thị M phải chịu án phí là 7.240.000 (Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) và được khấu trừ theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002511 ngày 12/10/2021 và biên lai số: 0005381 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến

Tre hoàn lại số tiền 13.160.000 (Mười ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho bà Đoàn Thị M theo các biên lại nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười